

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88/2022/HS-ST**
Ngày 12/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân và bà Đỗ Thị Thanh Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H., sinh ngày 10/5/1994 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Th, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Sán Dìu; con ông Trịnh Văn Ch. (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh **Nguyễn Ngọc V.**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2021, Nguyễn Văn Th tìm và phát hiện 01 hang khai thác quặng cũ (hang đất chiều dài 250 mét, chiều cao 1,5 mét, chiều rộng 1,5 mét) tại khu vực khe đồi ông Chóng ở thôn Đ, xã H, huyện S. (thửa đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Văn T. cư trú tại tổ dân phố V, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) trong hang có các dụng cụ khai thác quặng, gồm: 01 máy nổ gắn máy khoan hơi nén khí, 02 bình khí, 01 máy nổ gắn với máy nghiền, 01 máy nổ gắn với máy phát điện, 01 bàn rung tuyển quặng, 02 xe rùa và các bao tải đũa. Thấy trong hang có đất, đá nhiễm quặng thiếc có thể khai thác được nên Thuận đã mua 01 bình nén khí, 01 xe rùa, 01 xe kéo cải tiến, 01 cuốc, 01 xẻng và sửa chữa lại máy móc cũ để khai thác quặng thiếc. Khi biết Th. khai thác quặng thiếc thì bị cáo Trịnh Văn H. gặp và xin đi khai thác quặng, Th. đồng ý, hai bên thỏa thuận tiền công là 250.000 đồng/ngày, Th. nói nếu làm được nhiều quặng, khi bán sẽ thêm tiền cho H. Sau đó Thuận đưa H. đến đồi khe ông Chóng để khai thác quặng thiếc, chỉ dẫn vị trí làm quặng; H. mượn lán của bà Vũ Thị A., cư trú tại thôn C, xã H, huyện S. (lán gần hang khai thác quặng) để ở hằng ngày. Thời gian đầu, mình H. thực hiện việc dọn sỏi đất, đá sạt lở trong hang để tìm quặng, đất đá nhiễm quặng để riêng và đóng vào bao tải, đưa đất đá không nhiễm quặng ra ngoài cửa hang.

Đến ngày 19/12/2021, Thuận thuê thêm Nguyễn Ngọc V. đến làm cùng H. Quá trình khai thác H. và V. vào sâu trong hang khoảng 200m thì thấy có 01 xô nhựa (loại thùng đựng sơn) trong có khoảng 200 gram các hạt nhỏ màu trắng trộn với dầu (H. xác định là thuốc nổ), 01 xô nhựa trong chứa các túi nilon màu trắng bên trong là kíp nổ, dây cháy chậm, 01 bao tải màu trắng bên ngoài ghi khối lượng 25kg trong chứa các hạt nhỏ màu trắng, 01 can nhựa màu vàng cam trong chứa dầu khoáng và các vật dụng khác như dao, kéo, băng dính, túi nilon, ống nhựa hút nước, dây cao su (H. và V. không biết của ai đã để sẵn ở đó). Do trước đó H. đã khai thác quặng nên biết cách chế tạo, sử dụng vật liệu nổ, trong khi khai thác quặng H. đã lấy amoni nitrat và dầu khoáng trộn vào với nhau tạo thành thuốc nổ để sử dụng khai thác quặng. Trong quá trình khai thác, khi gặp đá, H. sử dụng khoan tạo lỗ để nhồi vật liệu nổ phá đá, mỗi lần H. khoan khoảng 5-6 lỗ (đường kính từ 3,8cm đến 4,2cm, độ sâu từ 30cm đến 50cm). Sau đó H. lấy khoảng 02kg amoni nitrat trong bao tải trắng (ghi 25kg) đổ vào xô nhựa trong có sẵn 200gram thuốc nổ và lấy dầu từ can nhựa màu vàng cam đổ dầu vào (không cân, đong). Sau đó H. dùng dao cắt chai nhựa Lavie (đường kính 06cm) lấy phần đáy chai để mức thuốc nổ cho vào túi nilon, cho 01 kíp nổ vào và dùng dây cao su buộc lại thành 01 quả mìn hoàn chỉnh. Khi chế tạo số quả mìn tương ứng với số lỗ khoan, H. cho mỗi quả mìn vào 01 lỗ khoan, lấy đất nhồi chặt rồi nối các dây điện vào với nhau dẫn đến máy phát điện và kích nổ phá đá trong hang (H. khai đã chế tạo, sử dụng khoảng 16kg thuốc nổ và 30 kíp nổ), còn V. dọn đất, đá, tìm quặng cho lên xe rùa vận chuyển ra ngoài hang. Ngày 14/01/2022, H. lấy khoảng 02kg amoni nitrat trong bao tải trắng (ghi 25kg) đổ vào xô nhựa và lấy dầu khoáng từ can nhựa màu vàng cam đổ dầu vào (không cân, đong) sau đó dùng vỏ chai nhựa Lavie mức thuốc nổ vào túi nilon, cho kíp vào và buộc dây cao su lại rồi sử dụng để phá đá. Do sử dụng không hết thuốc nổ (còn khoảng 01 kg thuốc nổ), H. để tại nơi đã chế tạo mục đích để tiếp tục sử dụng.

Sau khi tiếp nhận tố giác, ngày 15/01/2022 tổ công tác của Công an huyện Sơn Dương tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm về việc sử dụng thuốc nổ khai thác khoáng sản trái phép. Quá trình kiểm tra, phát hiện Trịnh Văn H. và Nguyễn Ngọc V. có hành vi khai thác quặng trái phép. Thu giữ tại hiện trường: 01 bao tải dứa màu trắng bên ngoài ghi trọng lượng 25kg, bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng, khối lượng 7,8kg (nghĩ là amoni nitrat); 01 xô nhựa (loại thùng đựng sơn) trong chứa hạt tinh thể màu trắng, khối lượng 2,2kg (cả xô nhựa, nghĩ là thuốc nổ); 01 xô nhựa trong có 01 bọc nilon bên trong chứa 134 vật hình trụ vỏ bằng kim loại màu trắng (nghĩ là kíp nổ); 01 đoạn dây màu xám đen (dài 08cm, đường kính dây 0,5cm nghĩ là dây cháy chậm); một số vật dụng dùng để chế tạo vật liệu nổ được niêm phong trong 01 bao tải dứa màu trắng ngoài có chữ “HITEK”; thu giữ 560kg quặng thiếc và các công cụ, phương tiện khai thác quặng thiếc.

Tại Kết luận giám định số 376/C09-P2 ngày 17/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Kết luận: Mẫu vật có ký hiệu M1 gồm: 134 vật hình trụ vỏ bằng kim loại màu trắng, 01 đầu được nối với 02 đoạn dây điện đơn màu vàng cam là kíp nổ điện vỏ nhôm, còn sử dụng được, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ; 01 đoạn dây màu xám đen là dây cháy chậm. Mẫu vật có ký hiệu M2 là (amoni nitrat) NH_4NO_3 , có khối lượng 7,4 kg (bảy phẩy bốn ki lô gam). Mẫu vật có ký hiệu M3 là thuốc nổ công nghiệp ANFO, có khối lượng là 01 kg (một ki lô gam). Mẫu vật có ký hiệu M4 là dầu khoáng, có thể tích là 05 lít (năm lít). Mẫu M2, M4 khi kết hợp với nhau theo đúng tỷ lệ thì tạo thành thuốc nổ công nghiệp ANFO.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSSD ngày 12 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H. về tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Vụ án được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét xử theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H. phạm tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 7,4kg amoni nitrat; 0,9kg thuốc nổ ANFO; 134 kíp nổ, 01 đoạn dây cháy chậm và một số vật dụng dùng để chế tạo vật liệu nổ được niêm phong trong 01 bao tải dứa màu trắng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo nhất trí với luận

tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn H. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2022 tại khe đồi ông Chóng thuộc thôn Đ, xã H, huyện S., tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trịnh Văn H. đã có hành vi pha trộn amoni nitrat với dầu khoáng chế tạo 01kg thuốc nổ công nghiệp ANFO, mục đích sử dụng để khai thác quặng thiếc trái phép.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chế tạo ra thuốc nổ là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo:

Vật liệu nổ là những vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài sản... Hành vi chế tạo vật liệu nổ để khai thác quặng thiếc trái phép của bị cáo Trịnh Văn H. là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các vật liệu nổ, ảnh hưởng đến việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Xét nhân thân, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người đi làm thuê, việc chế tạo vật liệu nổ là để hỗ trợ trong việc khai thác quặng được suôn sẻ hơn tăng thêm thu nhập cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi trong hang sâu, xa nơi đông dân cư nên tính chất nguy hiểm không lớn; quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính hiện đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo có đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 - Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp. Xét bị cáo có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

4.1. Quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại cho bị cáo Trịnh Văn H.: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BS 20F1-163.74; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, bên trong có 01 sim số 09810455444; trả lại cho Nguyễn Ngọc V.: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cam có sim số 0973705037.

Ngày 14/6/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có văn bản số 180/ANĐT đề nghị xử lý hành vi khai thác quặng thiếc trái phép của bị cáo Trịnh Văn H., Nguyễn Văn Th., Nguyễn Ngọc V. và chuyển giao tang vật đến Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Quang, gồm: 560kg quặng thiếc, 01 mũi khoan bằng kim loại, 01 cần khoan và trụ đỡ, 01 xe cải tiến để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 30/6/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có văn bản số 202/ANĐT giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang các công cụ, phương tiện khai thác quặng còn để trong hang gồm: 04 cửa bằng kim loại, 01 đầu máy nổ có hệ thống dây điện, 01 cuốc, 01 xẻng, 01 bàn rung bằng kim loại, 01 đầu máy nổ cũ, 01 máy nổ gắn với máy nén khí, 01 bình chứa khí kim loại màu đỏ, 02 bình nén khí đã cũ, 01 đầu máy nổ gắn với máy phát điện, 01 máy mài kim loại, 03 xe rùa, 02 thang kim loại, 01 dây thừng, 01 ống dẫn nước, 01 quạt thông gió, các vỏ bao tải, bạt để xử lý theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4.2. Những tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được chuyển theo hồ sơ gồm:

- 134 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm dài 08m được niêm phong trong 01 hộp giấy cát-tông bên ngoài có chữ “Omachi” kích thước 40x28x18,5cm dán kín, các mép dán có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên.

- 0,9kg thuốc nổ ANFO và 01 cốc nhựa tự chế màu nâu được niêm phong trong 01 xô nhựa bên ngoài ghi chữ “Sơn mìn nội thất X200” có nắp đậy, chiều cao xô 36.5cm, đường kính nắp xô 30.5cm, được dán giấy niêm phong ở vị trí đóng mở có chữ ký giáp lai của Điều tra viên, Giám định viên.

- 7,4kg amoni nitrat được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “COSY” kích thước 46x29x22cm dán kín, các mép dán có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên.

- 05 lít dầu khoáng đựng trong 01 can nhựa màu cam có nắp màu vàng được niêm phong nắp can bằng giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên.

- 01 bao tải màu trắng bên ngoài có chữ “HITEK” bên trong có: 06 cuộn băng dính màu đen; 01 sợi dây điện đôi màu đỏ; 01 sợi dây điện đôi màu vàng cam; 01 túi nilon chứa dây nịt màu vàng cam khối lượng 0,42kg; 01 con dao dài 39,5cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ống nhựa PVC (dài 44,5 cm, đường kính 03 cm); 04 ống nhựa nhiều màu đường kính 0,9cm; 2,4 kg túi nilon nhỏ hình chữ nhật; 01 lưỡi cưa sắt; 01 bút dạ màu đen. Miệng bao tải được dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương.

Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy và giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi khai thác quặng trái phép của bị cáo Trịnh Văn H., Nguyễn Văn Th., Nguyễn Ngọc V.. Ngày 14/6/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có văn bản số 180/ANĐT gửi Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Quang đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H, anh Th. Và anh V. theo thẩm quyền.

Đối với hành vi chế tạo trái phép khoảng 16kg thuốc nổ và 30 kíp nổ mà bị cáo H. khai đã sử dụng trước đó, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nguồn gốc số vật liệu nổ bị cáo H. đã sử dụng và bị thu giữ, quá trình điều tra không chứng minh được nguồn gốc do đâu mà có nên không có căn cứ xử lý.

Do vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Văn H. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H. phạm tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*”.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn H. 01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02** (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2022).

Giao bị cáo Trịnh Văn H. cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang xử lý theo thẩm quyền gồm:

- 134 kíp nổ và 01 đoạn dây cháy chậm dài 08m được niêm phong trong 01 hộp giấy cát-tông bên ngoài có chữ “Omachi” kích thước 40x28x18,5 cm dán kín, các mép dán có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên.

- 0,9kg thuốc nổ ANFO và 01 cốc nhựa tự chế màu nâu được niêm phong trong 01 xô nhựa bên ngoài ghi chữ “Sơn mìn nội thất X200” có nắp đậy, chiều cao xô 36,5cm, đường kính nắp xô 30,5cm, được dán giấy niêm phong ở vị trí đóng mở có chữ ký giáp lai của Điều tra viên, Giám định viên.

- 7,4kg amoni nitrat được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “COSY” kích thước 46x29x22cm dán kín, các mép dán có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên

(Số vật liệu nổ trên đang được bảo quản tại kho Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên ngày 02/8/2022)

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng gồm:

- 05 lít dầu khoáng đựng trong 01 can nhựa màu cam có nắp màu vàng được niêm phong nắp can bằng giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên, Giám định viên

- 01 bao tải màu trắng bên ngoài có chữ “HITEK” bên trong có: 06 cuộn băng dính màu đen; 01 sợi dây điện đôi màu đỏ; 01 sợi dây điện đôi màu vàng cam; 01 túi nilon chứa dây nịt màu vàng cam khối lượng 0,42kg; 01 con dao dài 39,5cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ống nhựa PVC (dài 44,5 cm, đường kính 03 cm); 04 ống nhựa nhiều màu đường kính 0,9cm; 2,4kg túi nilon nhỏ hình chữ nhật; 01 lưới cửa sắt; 01

bút dạ màu đen. Miếng bao tải được dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 25/7/2022).

3. Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H. phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến